

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HC-ST
Ngày: 27-8-2021
V/v khiếu kiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phương Ly

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2021/TLST-HC ngày 20 tháng 7 năm 2021 về khiếu kiện hành vi hành chính “Chứng thực Văn bản phân chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Vũ Trí Q, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Số 12/679 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 12/679 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N; Địa chỉ: Số 191 đường Phù Nghĩa, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H- Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H.

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vũ Sơn H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 12/679 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 12/679 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 12/679 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 12/679 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Bà H, bà H1 có mặt; bà H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện - bà Nguyễn Thị Hồng H đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Cụ Vũ Ngọc D và cụ Nguyễn Thị Th sinh được hai người con là Vũ Trí Q và Vũ Sơn H. Hai cụ không có con riêng, con nuôi, bố mẹ đẻ hai cụ đều đã chết trước hai cụ.

Hai cụ có tài sản là mảnh đất diện tích 112.2 m², thửa đất số 233, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Số 12/679 đường T, phường H, thành phố N đã được UBND thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 436373 ngày 14-10-2004 đứng tên cụ Nguyễn Thị Thanh.

Năm 2000, cụ D chết không để lại di chúc.

Năm 2004, cụ T lập di chúc có chứng thực của Uỷ ban nhân dân phường H với nội dung:

“+ Con trai cả là Vũ Sơn H được chia 3.8 m hướng Đông - Tây, 14 m hướng Nam - Bắc, cộng thêm 12 m² bếp phía sau nhà anh Hùng. Tổng cộng là 65.2 m².

+ Con trai thứ tên là Vũ Trí Q được chia 3.5 m hướng Đông - Tây, 14 m hướng Nam - Bắc. Tổng cộng 49 m².

Hiện nay anh Quang đã xây nhà trên diện tích 3 m x 14 m = 42 m². Còn diện tích 0.5 m x 14 m = 7 m² phía Đông anh Hải mượn của anh Quang để sử dụng, khi nào anh Quang lấy thì anh Hải phải trả cho anh Quang”.

Quá trình sử dụng nhà đất của bố mẹ để lại vợ chồng bà và vợ chồng ông Hải đã xây dựng thêm nhà và sửa chữa căn nhà cũ, xây tường bao ngăn cách hai bên và đều có nguyện vọng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi cụ T qua đời, ngày 24-10-2019, vợ chồng bà và vợ chồng ông H đã thống nhất giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp và lập Biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của bố mẹ có chữ ký của các bên liên quan. Biên bản đã được Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định chứng thực ngày 05-11-2019. Nội dung của Biên bản thỏa thuận như sau:

- Ông Vũ Trí Q được quyền sử dụng diện tích 45.2m² đất *(trong đó có 1m² đất của bức tường chung)* và quyền sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên đất

của phía tây thửa đất số 233, tờ bản đồ số 15, địa chỉ số 12/679 đường T, phường H, thành phố N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 436373 ngày 14-10-2004 của Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho cụ Nguyễn Thị Thanh.

- Ông Vũ Sơn H được quyền sử dụng diện tích 67m² đất và quyền sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên đất của phía đông thửa đất số 233, tờ bản đồ số 15, địa chỉ số 12/679 đường T, phường H, thành phố N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 436373 ngày 14-10-2004 của Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho cụ Nguyễn Thị Thanh.

- Xác định ranh giới giữa phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Quang và ông Hải là đường kẻ đứt in đậm trong sơ đồ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất thửa đất số 233, tờ bản đồ số 15, địa chỉ số 12/679 đường T, phường H, thành phố N của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố N thực hiện ngày 09-7-2019. Cụ thể ranh giới được xác định như sau: Chiều rộng nhà ông Vũ Trí Q ở mặt trước nhà là 3,56m và mặt đằng sau nhà là 2,8m + 0,2m (bức tường chung); còn lại sẽ thuộc diện tích sử dụng của nhà ông Vũ Sơn H.

- Ông Vũ Sơn H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch giá trị của 2.8m² cho ông Vũ Trí Q là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*). Ông Vũ Sơn H đã trả đủ tiền cho ông Vũ Trí Q.

- Ông Vũ Sơn H và ông Vũ Trí Q có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật và theo Văn bản thỏa thuận ngày 24-10-2019.

Thỏa thuận khác: Đối với bức tường có diện tích 1m² được giao cho ông Vũ Trí Q: Vì là bức tường chung nên sau này ông Vũ Trí Q xây nhà thì phải xây bù cho ông Vũ Sơn H một bức tường khác trên diện tích đất nhà ông Vũ Sơn H để thay thế bức tường chung này. Nếu ông Vũ Trí Q bán nhà thì ông Vũ Trí Q phải có trách nhiệm thông báo với người mua thỏa thuận về việc: Nếu bên mua có tháo dỡ, xây nhà thì cũng phải xây bù cho ông Vũ Sơn H một bức tường khác trên diện tích đất nhà ông Vũ Sơn H để thay thế bức tường chung này.

Ông Quang và ông Hải đã đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân thành phố N để làm thủ tục tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đầu năm 2020 cơ quan chuyên môn đã trả lời Biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Ủy ban nhân dân phường H chứng thực ngày 05-11-2019 là đất tranh chấp và hai bên thỏa thuận phân chia mỗi thửa dưới 4m mặt tiền không thể tách thửa được. Sau đó, vợ chồng bà và vợ chồng ông Hải đã đi hỏi thêm nhiều nơi thì khoảng tháng 4 - 2020 vợ chồng bà mới biết không thể làm thủ tục tách thửa được mà phải làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án nên ngày 05-3-2021 ông Quang đã làm đơn yêu cầu Tòa án hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại.

Nay ông Quang khởi kiện Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N về việc đã chứng thực Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 24-10-2019 và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N hủy Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 05-11-2019 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N.

Ngoài ra, bà và ông Quang không yêu cầu gì khác.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Ủy ban nhân dân phường H trình bày: Ngày 05/11/2019, vợ chồng ông Quang và vợ chồng ông Hải xuất trình chứng minh thư nhân dân và Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân phường H đề nghị chứng thực về việc phân chia di sản thừa kế giữa ông Vũ Trí Q, sinh năm 1970 và ông Vũ Sơn H, sinh năm 1965 cùng cư trú tại: số 12/679 đường T, phường Hạ Lọng, thành phố N.

Biên bản thỏa thuận để phân chia di sản thừa kế của bố mẹ ông Q và ông H (là cụ Vũ Ngọc D và cụ Nguyễn Thị T) để lại là thửa đất số 233, tờ bản đồ số 15, địa chỉ số 12/679 đường T, phường H, TP Nam Định theo GCNQSDĐ số 436373 của UBND TP Nam Định cấp ngày 14/10/2004 mang tên Nguyễn Thị Thanh cho ông Vũ Trí Q và ông Vũ Sơn H được quyền sử dụng đất có kích thước và diện tích cụ thể.

Ủy ban nhân dân phường căn cứ quy định của các Văn bản luật đã tiếp nhận và chứng thực Biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo thẩm quyền. Tuy nhiên, thiếu sót của Ủy ban nhân dân phường H đã không thực hiện đúng trình tự về thủ tục chứng thực, không thu hồ sơ yêu cầu chứng thực, văn bản thỏa thuận phân chia di sản theo quy định, không thực hiện đúng mẫu lời chứng ban hành kèm theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Đồng thời vi phạm Điều 8 Chương II Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định (chiều rộng mặt tiền tối thiểu sau khi tách thửa phải là 4,0m, trong văn bản thỏa thuận là 3,56m)

Vì vậy, Ủy ban nhân dân phường H nhất trí hủy Chứng thực của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N ngày 05-11-2019 đối với Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 24/10/2019. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Tại bản tự khai của người đại diện theo quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Sơn H đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hoà trình bày: Bố mẹ ông Hải có thửa đất tại 12/679 đường T, phường H, thành phố N. Hai cụ có xây dựng được căn nhà 2 tầng

(b2) hiện nay vợ chồng bà đang sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ Thanh năm 2004 và căn nhà bê tông 1 tầng (b) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ T năm 2004 hiện nay vợ chồng ông Q đang sử dụng. Năm 2004 khi cụ D mất, cụ T kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình cụ Nguyễn Thị T. Sau quá trình tranh chấp tài sản, ông Quang và ông Hải đã thống nhất phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại. Hai bên đã viết văn bản thỏa thuận ngày 24-10-2019 và được Ủy ban nhân dân phường H chứng thực ngày 05-11-2019, có chữ ký của vợ chồng bà và vợ chồng ông Q. Vợ chồng bà đã thực hiện văn bản này và đã thanh toán cho vợ chồng ông Q 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Việc phân chia di sản thừa kế như thỏa thuận bà không có ý kiến gì. Mốc giới theo sơ đồ hiện trạng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện. Vợ chồng bà đã thanh toán đủ chênh lệch tài sản cho vợ chồng ông Q. Khoảng tháng 4 năm 2020, sau khi đã hỏi các cơ quan chuyên môn và những người thân quen, bà cũng biết được Văn bản thỏa thuận của Ủy ban nhân dân phường H chứng thực ngày 05-11-2019 không thể làm thủ tục tách thửa nhưng quan điểm của bà, anh em đã thỏa thuận xong và đã thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau. Nay bà không nhất trí hủy chứng thực của Ủy ban nhân dân phường H ngày 05-11-2019 đối với Văn bản thỏa thuận phân chia di sản của cụ D và cụ T ngày 24-10-2019.

4. Các tài liệu thu thập tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố N cung cấp:

Theo nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa ông Vũ Trí Q và ông Vũ Sơn H thì ông Vũ Trí Q được chia quyền sử dụng thửa đất có chiều rộng mặt tiền là 3,56m, ông Vũ Sơn H được chia quyền sử dụng thửa đất có chiều rộng mặt tiền là 3,89m.

Căn cứ vào Điều 8 của Quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20-6-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định thì chiều rộng mặt tiền tối thiểu đối với thửa đất là bộ phận cấu thành dãy phố ngõ phố có chiều rộng mặt đường < hoặc = 2,5m thì chiều rộng mặt tiền tối thiểu là 4m. Vì vậy, cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thể làm thủ tục tách thửa và công nhận quyền sử dụng đất cho ông Hải và ông Quang.

Vì vậy, Biên bản thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế ngày 24-10-2019 giữa ông Vũ Trí Q và ông Vũ Sơn H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H chứng thực đã vi phạm quy định của Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20-6-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Tuy nhiên, căn cứ Điều 4 của Quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20-6-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định có những trường hợp không áp dụng quy định diện tích tối thiểu cho phép tách thửa

khi thực hiện bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án. Vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Căn cứ Điều 25, Điều 190 của Bộ luật Tố tụng hành chính năm 2015 phát biểu quan điểm:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 30, Điều 31, khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20-6-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trí Q và hủy Chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N ngày 05-11-2019. Án phí hành chính sơ thẩm người bị kiện phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Căn cứ Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ thì Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế ngày 24-10-2019 thể hiện qua lời chứng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N ngày 05-11-2019 là hành vi hành chính. Căn cứ khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật Tố tụng hành chính thì hành vi chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Ủy ban nhân dân phường H ngày 05-11-2019 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Căn cứ lời khai của các bên đương sự thì sau khi có Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế do Ủy ban nhân dân phường H chứng thực ngày 05-11-2019, ông Vũ Trí Q và ông Vũ Sơn H đã đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 4 năm 2020 vợ chồng ông Quang mới biết Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Ủy ban nhân dân phường H chứng thực đã vi phạm Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nên không thể tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông và ông Hải. Ngày 05-3-2021 ông

Vũ Trí Q đã làm đơn khởi kiện vụ án tranh chấp yêu cầu huỷ Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế và chia di sản thừa kế. Sau đó, ông Quang rút yêu cầu huỷ Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế và khởi kiện vụ án hành chính đối với Ủy ban nhân dân phường H. Ngày 20 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố N đã thụ lý vụ án hành chính. Căn cứ Khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trí Q vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Người tham gia tố tụng:

Do xem xét hành vi chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Ủy ban nhân dân phường H ngày 05-11-2019 theo yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trí Q làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông Vũ Sơn H, bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Trần Thị H nên ông H, bà H1, bà H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan là cần thiết.

[4] Xét tính hợp pháp của hành vi chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Ủy ban nhân dân phường H ngày 05-11-2019.

[4.1] Về thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ thì việc chứng thực văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế mà di sản là tài sản quy định tại điểm c, d, đ Khoản này. Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký chứng thực và đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Vì vậy, hành vi chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ngày 05-11-2021 là đúng thẩm quyền.

[4.2] Về trình tự thủ tục chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế: Theo quy định tại Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ: Người yêu cầu chứng thực phải nộp một bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực gồm: Dự thảo văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế; Bản sao chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân; Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các loại giấy tờ liên quan đến thừa kế. Bản sao giấy tờ trên phải xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

Ủy ban nhân dân phường H đã không yêu cầu ông Quang và ông Hải nộp một bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực mà tiếp nhận Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của ông Quang và ông Hải đã soạn sẵn và chứng thực ngay là vi phạm quy định của Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

[4.3] Về nội dung:

Căn cứ Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định thì tại Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Ủy ban nhân dân phường H chứng thực ngày 05-11-2019 không thực hiện đúng mẫu lời chứng. Đồng thời, Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế đã vi phạm Điều 8 Chương II Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20-6-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy

định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định (chiều rộng mặt tiền tối thiểu sau khi tách thửa là 4,0m).

Vì vậy, hành vi chứng thực của Ủy ban nhân dân phường H ngày 05-11-2019 đối với Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế ngày 24-10-2019 là vi phạm quy định của pháp luật về trình tự thủ tục và nội dung.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để hủy hành vi chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của Ủy ban nhân dân phường H ngày 05-11-2019. Yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trí Q được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20-6-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;

Căn cứ vào Điều 30, Điều 31, khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trí Q.

Hủy Chứng thực của Ủy ban nhân dân phường H chứng thực ngày 05-11-2019 đối với Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế ghi ngày 24-10-2019 giữa ông Vũ Trí Q và ông Vũ Sơn H.

2. Án phí hành chính sơ thẩm Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trả lại ông Vũ Trí Q 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông Vũ Trí Q đã nộp tại biên lai số 0002954 ngày 20-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyền kháng cáo: Ông Vũ Trí Q, bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Vũ Sơn H, bà Trần Thị Hoà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ủy ban nhân dân phường H, bà Trần Thị Thu H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng